

Số: /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 5 năm 2023
Phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 5/2023, phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2023, nội dung cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 5 NĂM 2023

I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh trong tháng:

Trong tháng 5/2023, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau¹:

Trong tháng ghi nhận 7/22 bệnh có ca mắc, không gây dịch. Trong đó:

- Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 3, tích lũy mắc: 16; số ca tử vong: 0, tích lũy tử vong: 0²

- Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc: 95, tích lũy: 286; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0³

- Tay chân miệng: số ca mắc: 14, tích lũy: 106; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0⁴

- Viêm gan virus B: Số ca mắc: 03, tích lũy: 07; tử vong: 0, tích lũy: 0⁵

- Sốt xuất huyết (A90): Số ca mắc: 68, tích lũy mắc: 629; tử vong: 0, tích lũy: 01⁶

¹Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Đại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0.

² Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 3, tăng 1 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 16, giảm 4 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

³ Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc: 95, tăng 31 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 286, tăng 280 ca giảm so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁴Tay chân miệng: Số ca mắc 14, giảm 6 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 106, tăng 27 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁵Bệnh Viêm gan virus B: Số ca mắc 3, tăng 1 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 7, tăng 3 ca với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁶Bệnh sốt xuất huyết: 14, giảm 6 ca so với tháng trước; ; tích lũy mắc: 106, tăng 27 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 1, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước.

- Sốt Rubella: Số ca mắc: 01, tích lũy: 01; tử vong: 0, tích lũy: 0⁷

- Lao phổi: Số ca mắc: 09, tích lũy: 24; tử vong: 0, tích lũy: 0⁸

Nhận xét, đánh giá tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:

- Trong tháng 5 ghi nhận 7/22 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc rải rác, không gây dịch.

2. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 12/5/2023: Đính kèm báo cáo của Trung tâm Chỉ huy.

- Từ 16g00 ngày **11/05/2023** đến 16g00 ngày **12/05/2023** toàn tỉnh ghi nhận **42** ca mắc COVID-19 (**39** ca mắc mới và **03** ca tái nhiễm). Giảm 05 ca so với ngày hôm trước.

- Trong 14 ngày qua (từ 29/4/2023 đến 12/5/2023) toàn tỉnh ghi nhận **562** ca mắc, trung bình **40** ca/ngày. Truy vết được **326** trường hợp tiếp xúc gần (F1).

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **920** ca mắc (trong đó: **877** ca mắc mới; **43** ca tái nhiễm), **01** ca tử vong. Truy vết được **1.555** trường hợp tiếp xúc gần (F1).

Phương hướng tháng 6 năm 2023

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên Thế giới; tại Việt Nam, các địa phương tại khu vực phía Nam và sự xuất hiện các biến chủng mới.

- Theo dõi tình hình dịch bệnh để chủ động và có giải pháp phòng ngừa lây nhiễm, nhất là đối với các biến chủng mới.

- Nâng cao công tác phân tích, dự báo tình hình dịch của từng địa phương, từng nhóm đối tượng để có phương án đáp ứng hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, đặc biệt là đối với các biến chủng mới của COVID-19.

- Tăng cường truyền thông, huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan ban ngành, đoàn thể, giáo dục... trong việc vận động triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 và phòng, chống dịch bệnh, không được chủ quan.

Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 (tính đến 18g00 ngày 12/5/2023)

Số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ (tính đến 25/4/2023)	3.265.588 liều
---	-----------------------

Người trên 18 tuổi (884.929 người)

+ Tiêm mũi 3:

724.388/ 884.929 (đạt **81,85%**)
(+175)

⁷Sốt Rubella: Số ca mắc: 1, tăng 1 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 1, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0, bằng với cùng kỳ năm trước.

⁸Lao phổi: Số ca mắc: 9, tăng 6 ca so với tháng trước; tích lũy mắc: 24, tăng 8 ca so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong: 0, bằng với tháng trước; tích lũy tử vong: 0.

+ Tiêm mũi 4: **185.635/ 884.929** (đạt **20,98%**)
(+581)
(đạt **113,20%** nếu tính trên số người chỉ định
tiêm mũi 4(*) là **163.990** người)

Trẻ em 12-17 tuổi (103.714 trẻ):

+ Tiêm mũi 3: **57.790 / 103.714** (đạt **55,72%**)
(+0)

Trẻ em 5-11 tuổi (137.780 trẻ):

+ Tiêm mũi 1: **110.670 / 137.780** (đạt **80,32%**)
(+201)

+ Tiêm mũi 2: **76.955/137.780** (đạt **55,85%**)
(+327)

(*): Đối với tiêm mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên, số người chỉ định tiêm mũi 4 tại các địa phương theo số liệu thống kê cập nhật ngày 01/12/2022 của Trung tâm KSBT tỉnh là 163.990 người.

Tình hình sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh để tiêm cho 6 tháng đầu năm 2023:

Sau khi hoàn thành tiêm 37.200 liều vắc xin trong tháng 2,3,4/2023; Sở Y tế đã tiếp tục phân bổ và đã cấp phát tổng cộng **31.390** liều vắc xin để các địa phương, đơn vị tổ chức tiêm trong tháng 5,6/2023 và yêu cầu hoàn thành **trước ngày 30/6/2023** (trong đó: 19.800 liều Pfizer tiêm cho trẻ 5-11 tuổi; 11.590 liều AstraZeneca tiêm cho người từ 18 tuổi)

- Số vắc xin đã cấp để tiêm trong tháng 5,6/2023: **31.390** liều.

- Số vắc xin hiện còn chưa sử dụng: **13.970** liều / **31.390** liều.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi 987 trẻ, số cộng dồn 6.277, đạt tỷ lệ 41,19% chỉ tiêu kế hoạch được giao (98%).

- Số trẻ được tiêm phòng uốn ván sơ sinh 1.288 trẻ, số cộng dồn 5.438, đạt tỷ lệ 35,68% chỉ tiêu kế hoạch được giao (>85%).

- Số trẻ được tiêm vắc xin VNNB3 cho trẻ đã tiêm đủ 02 liều Viêm não Nhật Bản 1.476 trẻ, số cộng dồn 6.600, đạt tỷ lệ 44,04% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ được tiêm đủ 2 liều Viêm não Nhật Bản cho trẻ ≥ 12 tháng 1.609 trẻ, số cộng dồn 6.783, đạt tỷ lệ 46,33% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ tiêm nhắc DPT4 cho trẻ ≥ 18 tháng 962 trẻ, số cộng dồn 6.464, đạt tỷ lệ 42,83% chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Số trẻ tiêm MR (vắc xin tổng hợp nhằm phòng chống bệnh sởi và rubella) cho trẻ ≥ 18 tháng 1.514 trẻ, số cộng dồn 8.269 trẻ, đạt tỷ lệ 54,79% chỉ tiêu kế hoạch được giao (95%).

- Số phụ nữ có thai tiêm đủ liều vắc xin uốn ván 1.237 mũi, số cộng dồn 5.895, đạt tỷ lệ 38,33%, chỉ tiêu kế hoạch được giao (90%).

- Không đề xảy ra các bệnh bại liệt, bạch hầu, ho gà, sởi, uốn ván sơ sinh.

4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Nội dung báo cáo	Tháng báo cáo (Từ 01/04/2023 đến 30/04/2023)	Tháng trước tháng báo cáo (Từ 01/03/2023 đến 31/03/2023)	Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 01/04/2022 đến 30/04/2022)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	5	6	9
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	0	0	0
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	0	0	0

b) Nhận xét, đánh giá phòng, chống HIV/AIDS

- Tính đến ngày 30/4/2023, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.374 người (số hiện còn sống là 3.248 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.126 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 1 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 4 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

c) Điều trị Methadone

- Tính đến 30/4/2023, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: 403 người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 135 người

+ TTYT TP Vũng Tàu: 148 người

+ TTYT huyện Long Điền: 120 người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

* Lưu ý: Số liệu 135 bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone – TTKSBT bao gồm cả số liệu bệnh nhân đang uống tại cơ sở điều trị Methadone – TTKSBT và 4 điểm cấp phát thuốc Methadone vệ tinh Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ, Phú Mỹ của cơ sở điều trị Methadone.

d) Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì các hoạt động tại khoa: công tác báo cáo, dự trữ thuốc ARV nguồn BHYT; mua thẻ BHYT cho bệnh nhân không có điều kiện mua thẻ; hoạt động cấp phát thuốc cho bệnh nhân Methadone.

- Thực hiện giám sát hỗ trợ kỹ thuật hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn.

- Tăng cường thực hiện hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý người nhiễm (phần mềm HIV 4.0) tại tỉnh.

- Hoàn thiện kế hoạch chương trình mục tiêu chi thường xuyên hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai các hoạt động dự án EPIC năm thứ 4 (01/10/2022-30/9/2023).

+ Triển khai hoạt động Tiếp cận cộng đồng, tìm ca y tế;

+ Hoạt động sàng lọc bệnh không lây trong chăm sóc, điều trị HIV/AIDS tại cơ sở;

+ Triển khai các hoạt động sàng lọc ung thư Cổ tử cung và sức khỏe tâm thần;

- Tổ chức hội nghị, tập huấn, giao ban các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo tiến độ đề ra.

5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

a) Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023: 00 vụ ngộ độc thực phẩm, 00 ca mắc, 00 ca tử vong.

b) Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn ngay, nước uống đóng chai, nước đá, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, Chợ, Cửa hàng tạp hóa và mẫu thực phẩm lưu tại các Nhà hàng - Khách sạn, Bếp ăn tập thể, Trường học.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

Tháng 5 toàn tỉnh đã kiểm tra 1.367 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 1.274, chiếm tỷ lệ 93,2%, số cơ sở vi phạm là 93, số cơ sở bị xử lý là 07, số tiền nộp phạt là 44.500.000 đồng. Trong đó:

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 49, số cơ sở đạt: 48, tỷ lệ đạt: 98%;
- + Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 243, số cơ sở đạt: 226, tỷ lệ đạt: 93%;
- + Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 1.075, số cơ sở đạt: 1.000, tỷ lệ đạt: 95,6%;

Cộng dồn đến tháng 5: toàn tỉnh đã kiểm tra 4.355 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 4.077, chiếm tỷ lệ 93,6%, số cơ sở vi phạm là 278, số cơ sở bị xử lý là 25, số tiền nộp phạt là 185.875.000 đồng. Trong đó:

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 192, số cơ sở đạt: 182, tỷ lệ đạt: 95,8%;
- + Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 942, số cơ sở đạt: 872, tỷ lệ đạt: 92,6%;
- + Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 3.223, số cơ sở đạt: 3.023, tỷ lệ đạt: 93,8%.

d) Kết quả xét nghiệm

- Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 572 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 218 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 62 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 124 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 06 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 15 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 25 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 24 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 31 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- Cộng dồn đến tháng 5 năm 2023⁹: Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 1.428 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 670 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 176 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 229 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 14 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 27 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 64 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 25 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 44 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 76 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

đ) Công tác tuyên truyền

Tháng 5, viết 06 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 37; Tờ rơi, áp phích: 203 cái; Băng rôn: 275 cái; Xe loa tuyên truyền: 61; Tập huấn: 03 lớp/299 người tham dự; Nói chuyện: 20 buổi/1,054 người tham dự; Truyền hình ATTP: 01 buổi.

⁹ Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 572 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 218 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 62 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 124 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 6 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 15 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochlorid; 25 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 9 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 24 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 34 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- 572 mẫu thực phẩm kiểm tra hành the, đạt 572 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

- 218 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 218 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

Cộng đồn đến tháng 5: viết 45 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 195; Pano: 260 cái; Tờ rơi, áp phích: 218 cái; Băng rôn: 342 cái; Xe loa tuyên truyền: 64; Nói chuyện chuyên đề ATTP: 52 buổi/ 23,391 người tham dự; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 10 lớp/942 người.

e) Nhận xét, đánh giá quản lý an toàn thực phẩm

- Số lượt kiểm tra đến tháng 5 năm 2023 cao hơn so với cùng kỳ năm 2022: 431 (tăng 0,46 lần). Lý do cùng kỳ năm 2022 tình hình dịch bệnh vẫn chưa hoàn toàn ổn định do đó, hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm thực phẩm được điều chỉnh để phù hợp với tình hình xã hội.

+ Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 192, số cơ sở đạt: 182, tỷ lệ đạt: 95,8%;

+ Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 942, số cơ sở đạt: 872, tỷ lệ đạt: 92,6%;

+ Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 3.223, số cơ sở đạt: 3.023, tỷ lệ đạt: 93.8%.

- Tháng 5/2023, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác quản lý môi trường y tế:

a) Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng 05, số liệu cộng dồn: 03 cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng là 38 cơ sở/705 người, số liệu cộng dồn: 114 cơ sở/1.183 người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng là 01 cơ sở/33 người, số liệu cộng dồn là: 02 cơ sở/35 người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng 10 cơ sở, số liệu cộng dồn 40 cơ sở.

b) Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm 62 mẫu nước tại 14 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh¹⁰. Kết quả 62/62 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

7. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

¹⁰Trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 24 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Tóc Tiên: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu.

- Duy trì thực hiện Tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai với bao cao su và viên uống tránh thai nhãn hiệu NightHappy và một số sản phẩm của Đề án 818 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung khác trong Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Quyết định số 2088/QĐUBND ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

+ Hỗ trợ các đơn vị trong triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trong năm 2023.

+ Triển khai Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật sơ sinh miễn phí năm 2023 tại các đơn vị gửi mẫu về Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/6/2022 về việc triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 854 thai phụ, trong đó có 01 thai phụ nguy cơ ngưỡng được tư vấn làm xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn NIPT.

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng đã thực hiện tư vấn và trả kết quả cho 645 trẻ được sàng lọc sơ sinh (Trong đó có 10 ca sàng lọc sơ sinh miễn phí).

- Mô hình “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”:

+ Duy trì các hoạt động truyền thông và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”.

+ Phối hợp truyền thông qua hệ thống phát thanh loa đài tại địa bàn dân cư, duy trì các hoạt động truyền thông lồng ghép, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

+ Duy trì các hoạt động truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

+ Duy trì sinh hoạt 22 câu lạc bộ Dân số-KHHGD và Dân số-Gia đình-Trẻ em của Hội phụ nữ và Hội nông dân tỉnh.

+ Tiếp tục truyền thông qua hệ thống loa đài tại địa phương và Trạm Y tế về Đề án “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

- Tiếp tục triển khai việc rà soát thu thập cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu Dân số-KHHGD và thực hiện báo cáo điện tử thống kê chuyên ngành Dân số-KHHGD hàng tháng.

- Truyền thông về Dân số và phát triển: Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới (08/5) năm 2023; vận động nhân dân thực hiện chương trình dân số và phát triển, mỗi cặp vợ chồng trẻ sinh đủ 2 con; truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở tuổi vị thành niên/thanh niên; giới và mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.002 trẻ. Lũy kế 4.917 trẻ, tăng 700 trẻ so cùng kỳ năm 2022.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 58.408 người, đạt 112,3% kế hoạch (kế hoạch giao 52.000 người).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 85,2%/ chỉ tiêu 85%.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 64,4%/ chỉ tiêu 80,5%.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt 112,3%.

8. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

a) Phòng chống lao

- Tổng số khám phát hiện: 374, lũy tích 1.631.

- Số bệnh nhân lao mới 97, lũy tích 495; lao phổi mới 69, lũy tích 357.

- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 95/97; chiếm tỷ lệ 98%, trong đó lao phổi (mới và tái phát) 68/71 chiếm 96%.

- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 03, lũy tích 22, đạt 44%.

- Số quản lý điều trị lao trẻ em 00, lũy tích 00, đạt 00%.

b) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

- Số người được khám sàng lọc: 407, lũy tích 1.546.

- Số người trên 40 tuổi được khám sàng lọc: 350 người, lũy tích 1.281.

- Số bệnh nhân phát hiện: 59

- Số bệnh nhân quản lý (năm): 59 bệnh nhân.

c) Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống bệnh lao, bệnh phổi

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số người khám phát hiện lao tăng 56%, số bệnh nhân lao các thể thu dung bằng so với cùng kỳ năm trước, số bệnh nhân điều trị khỏi chung tăng 3,3%, số bệnh nhân tử vong giảm 66,6% cùng kỳ năm trước (Tháng 4/2023 tử vong 01 bệnh nhân).

- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số người khám sàng lọc tăng 100%, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng tăng 436%.

9. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:

- Truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm: COVID-19, Cúm A (H5N1), virus Marburg, Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh Sởi, bệnh Viêm não, Cúm mùa, bệnh Đậu mùa khỉ, bệnh Lao, Phổi, phòng chống HIV/AIDS,...

- Truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm: bệnh Bại liệt hoang dại; Tăng huyết áp, Đái tháo đường...

- Truyền thông hưởng ứng tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023; Tháng hành động ATVSTP (Vệ sinh ATTP, luôn để riêng thực phẩm chín và sống; Ngộ độc Botulinum từ thực phẩm và cách phòng tránh); Quan tâm chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động; Thận trọng khi dùng thuốc cho trẻ em; Bí kíp giữ sức khỏe tại nơi làm việc; Ngộ độc thuốc lá điện tử...

- Ngày Thế giới Nhận thức về chứng Tự kỷ 2/4; Ngày sức khỏe thế giới 7/4; Ngày hiến máu nhân đạo 7/4; Tháng Hành động về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm 15/4 – 15/5; Tuần lễ Tiêm chủng mở rộng; Ngày Thế giới phòng chống Sốt rét 25/4; Ngày Thế giới về An toàn và Sức khỏe tại nơi làm việc 28/4.

- Quyền lợi của người được BHYT chi trả 100% chi phí khám chữa bệnh thay đổi gì khi tăng lương từ tháng 7/2023.

- Những chính sách mới về y tế có hiệu lực từ tháng 4/2023.

- Hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế về khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông phòng chống Sốt rét năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của Vi chất dinh dưỡng.

- Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch Thông tin truyền thông y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền bệnh Marburg.

- Truyền thông hưởng ứng tháng hành động vì Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2023.

- Truyền thông phòng chống ngộ độc do Clostridium botulinum.
- Truyền thông thực hiện các biện pháp phòng chống COVID-19.
- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 trong kỳ nghỉ lễ.
- Truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5.
- Phối hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo BR-VT, Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh.
- Truyền thông qua trang thông tin điện tử của Sở Y tế, trang thông tin điện tử và mạng xã hội Facebook của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại:

a) Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.
- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

b) Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 172.613, lũy tích 905.016 lượt người¹¹. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 87%, tuyến huyện là 17%¹².
- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 8.869 lượt người, lũy tích 43.548 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 37.979 lượt người; tuyến huyện 5.569 lượt người.

c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- **So với tháng trước:** Số lượt KCB giảm 12%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh bằng tháng trước, không tăng, không giảm; tuyến huyện giảm 1%.
- **So với cùng kỳ năm trước:** Số lượt KCB tăng 6%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 6%, tuyến huyện giảm 4%. Lý do là tuyến huyện công

¹¹Tổng số lần khám tuyến tỉnh 405.873 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 157.039; BV Bà Rịa 170.361; BV Tâm Thần 21.794; BV Mắt 38.192; BV YHCT 17.516; BV Phôi 971. **Tuyến huyện 350.434.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 54.122; TTYT Long Điền 50.019; TTYT Phú Mỹ 44.150; TTYT Châu Đức 41.929; TTYT Côn Đảo 9.970; TTYT Đất Đỏ 36.115; TTYT TP Vũng Tàu 65.109; TTYT TP Bà Rịa 49.020. **Tuyến xã 148.709 lượt khám.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 16.377; TTYT Long Điền 28.532; TTYT Phú Mỹ 2.138; TTYT Châu Đức 13.597; TTYT Đất Đỏ 9.964; TTYT TP Vũng Tàu 73.572; TTYT TP Bà Rịa 2.729.

¹²Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 87%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 110%; Bệnh viện Bà Rịa 91%; BV Tâm Thần 91%; BV Mắt 83%, YHCT 59%. **Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 17%.** Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 24%; TTYT Long Điền 14%; TTYT Phú Mỹ 11%; TTYT Châu Đức 20%; TTYT Đất Đỏ 9%; TTYT Côn Đảo 9%.

suất giảm là do năm 2022 bệnh nhân COVID-19 nhập viện, được tính vào điều trị nội trú.

2. Công tác Y dược cổ truyền:

Trong tháng khám và điều trị 12.402 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 3.983 lượt khám; Tuyến huyện 3.704 lượt khám; Tuyến xã 4.715 lượt khám.

Nhận xét, đánh giá

Hoạt động khám chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

So với tháng trước số lượt khám YHCT giảm 7%, so với cùng kỳ năm trước số lượt bệnh nhân khám YHCT giảm 21%.

3. Khám chữa bệnh cho đối tượng thuộc diện Ban BVSCKB quản lý:

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 1.980 lượt người¹³. Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023 là 8.618 lượt người¹⁴.

4. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

a) Triển khai các hoạt động

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và công tác khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cơ sở 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có 01 ca đẻ rơi.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống trong tháng ghi nhận 00 trường hợp, số cộng dồn 01 trường hợp, chiếm tỷ lệ 21,1‰ (chỉ tiêu <26‰).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 10 trường hợp, chiếm 2,1% (chỉ tiêu dưới 8%).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 09 trường hợp, chiếm 2,3% (chỉ tiêu dưới 14%).

c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

1. Công tác Văn phòng:

¹³BV Bà Rịa 453, Long Điền 6, Xuyên Mộc 60, BV Vũng Tàu 1.180, Châu Đức 18, Côn Đảo 25, Đất Đỏ 233, Phú Mỹ 5.

¹⁴BV Bà Rịa 2.321, Long Điền 21, Xuyên Mộc 267, BV Vũng Tàu 4.830, Châu Đức 82, Côn Đảo 80, Đất Đỏ 988, Phú Mỹ 29.

- Dự thảo văn bản xin chủ trương về chính sách đào tạo sau đại học đối với viên chức ngành y tế. Sau khi có chủ trương Sở Y tế xây dựng dự thảo chính sách và gửi cho các đơn vị để góp ý theo đúng quy trình. Nội dung chính Văn phòng Sở Y tế đã tham mưu Giám đốc Sở, và đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 60/TTr –SYT ngày 03/4/2023.

- Đối với chính sách thu hút: Văn phòng Sở Y tế đang rà soát lại các cơ sở pháp lý thực hiện và lý do là Đề án giai đoạn trước hiệu quả thu hút chưa cao nên Văn phòng Sở sẽ tổng hợp các vướng mắc, báo cáo trình lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

- Tổng hợp trình Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế trước khi trình UBND tỉnh ban hành Quyết định theo đúng quy trình.

- Tiếp tục rà soát và kiện toàn các chức danh lãnh đạo còn khuyết tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tổng hợp báo cáo chỉ số PAPI.

- Báo cáo số liệu tiếp nhận trong kỳ từ ngày 12/4/2023 – 12/5/2023:

+ Tổng hồ sơ tiếp nhận: 450 hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là 151 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 7 hồ sơ và hồ sơ trực tuyến 292 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 256 hồ sơ; trong đó trước hạn 237 hồ sơ, đúng hạn 18 hồ sơ, 01 hồ sơ quá hạn (Hồ sơ chạy thử kết quả số hóa lĩnh vực khám chữa bệnh, bộ phận 1 cửa đang nhờ IT điều chỉnh lại)

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 194 hồ sơ, trong đó có 193 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ quá hạn (hồ sơ chạy thử kết quả số hóa lĩnh vực khám chữa bệnh).

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú 96%.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra¹⁵

¹⁵**Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh công lập, tư nhân:**

a) **Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:** Số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở KCB tư nhân HĐ được kiểm tra: 17. Số cơ sở vi phạm: 02 (Nhắc nhở: 02). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm 00. **Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023:** Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra: 101. Số cơ sở vi phạm: 27 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 16 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 20. Số cơ sở vi phạm: 01 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 01.

b) **Thanh tra Sở:** Số cơ sở KCB công lập kiểm tra: 07. Số cơ sở vi phạm 00. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 09. Số cơ sở vi phạm 08 (Xử phạt 06; Đang xử lý 02). Số cơ sở YHCT được kiểm tra 00. Số cơ sở vi phạm 00. **Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023:** Tổng số cơ sở KCB công lập được kiểm tra: 20. Số cơ sở KCB tư nhân được kiểm tra 18. Số cơ sở YHCT được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm: 13 cơ sở.

Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) **Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:** Số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 37. Số cơ sở vi phạm: 07 cơ sở (nhắc nhở 01, xử phạt 6). **Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023:** Tổng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 129 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 22.

b) **Thanh tra Sở:** Trong tháng số cơ sở dược công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra 06. Số cơ sở vi phạm: 03 (nhắc nhở 02, Đang xử lý 01).

Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm, hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng:

a) **Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:** Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 6. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng được kiểm tra 00. **Số liệu cộng dồn đến tháng 05 năm 2023:** Số cơ sở kinh doanh được kiểm tra 37 cơ sở. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng : 25 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.

b) **Thanh tra Sở:** Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 00. Số cơ sở diệt hóa chất côn trùng 00 cơ sở. **Số liệu cộng dồn đến 3 tháng năm 2023:** 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00.

a) Công tác kiểm tra

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 1.455. Số cơ sở vi phạm: 113 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 89 cơ sở, đang xử lý 03, ngưng hoạt động 00, xử phạt: 20 cơ sở, số tiền xử phạt là 285.500.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 4.757, số cơ sở vi phạm: 350 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 278 cơ sở, xử phạt: 60 cơ sở, số tiền phạt là 922.375.000 đồng.

b) Nhận xét, đánh giá

- So với cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 42%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 869.875.000.000 đồng.

- So với tháng trước số lượt kiểm tra tăng 76%. Số tiền phạt giảm so với cùng kỳ năm trước là 111.000.000 đồng.

3. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 00; trong kỳ 04.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Khiếu nại 00, Phản ánh: 04.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 04 (01 đơn khiếu nại BVVT của Ông Nguyễn Hoàng Tuấn, 02 đơn phản ánh của Ông Nguyễn Văn Tám; 01 đơn tập thể hưu trí TTYT TPVT).

- Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023:

+ Tổng số 06 đơn. Trong đó: Khiếu nại: 01, Phản ánh 05 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 02 (01 đơn khiếu nại của BVVT ông Nguyễn Hoàng Tuấn; 01 đơn phản ánh của ông Nguyễn Văn Tám). Chuyển đơn 04 (01 đơn khiếu nại BVVT của Ông Nguyễn Hoàng Tuấn, 02 đơn phản ánh của Ông Nguyễn Văn Tám; 01 đơn tập thể hưu trí TTYT TPVT).

Nhận xét, đánh giá: Trong tháng nhận 04 đơn thư khiếu nại, tố cáo. So cùng kỳ 2022, số đơn thư khiếu nại, tố cáo tăng. So với tháng trước tăng 03 đơn.

4. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:

- **Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh:**

+ Tồn đầu kỳ: 02

+ Tiếp nhận trong kỳ: 02 (TTYT Xuyên Mộc (01): Hết vắc xin 5 trong 1; TTYT TP Vũng Tàu (01): chuyển tuyến BHYT.

+ Tổng số phản ánh: 04 (lũy kế đến tháng 5/2023 là 11 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 03.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 01.

Nhận xét: Số phản ánh tháng 05/2023 giảm so với tháng 04/2023 (04 phản ánh); nội dung phản ánh trùng lặp chủ yếu so với tháng trước (năm 2023): Hết vaccine 5 trong 1 và chuyển tuyến BHYT.

- Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế:

+ Số thông tin tồn đầu kỳ: 00.

+ Tiếp nhận trong kỳ: 08, gồm: BV Bà Rịa (01): quy tắc ứng xử, TTYT huyện Xuyên Mộc (03): hết vắc xin 5 trong 01, thu viện phí, thu phí giữ xe; TTYT TP Vũng Tàu (02) và phòng khám đa khoa Vũng Tàu (01): chuyển tuyến BHYT; BV Vũng Tàu (01): dịch vụ dinh dưỡng.

+ Tổng số phản ánh: 08 (lũy kế đến tháng 5/2023 là 36 phản ánh).

+ Xử lý, giải quyết dứt điểm: 05.

+ Số phản ánh đang giải quyết: 03.

Nhận xét: Số phản ánh tháng 5/2023 giảm so với tháng 4/2023 (01 trường hợp) nội dung phản ánh chủ yếu và trùng lặp so với tháng các tháng trước về việc hết vắc xin 5 trong 01.

5. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng.

- Đảm bảo đủ cơ sở thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại các cơ sở tế trong tỉnh.

- Chấn chỉnh công tác tiếp nhận bệnh nhân của các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone và cấp phát thuốc Methadone;

- Triển khai thực hiện các Nghị định số 116/2021/NĐCP ngày 21/12/2021 và Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 8/12/2021 của Chính phủ.

- Triển khai công tác mua sắm vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng và Vitamin A cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Báo cáo thực trạng công tác đấu thầu, mua sắm vắc xin, Vitamin A, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

- Báo cáo thực trạng về tình hình cung ứng vắc xin, Vitamin A trên địa bàn tỉnh, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

- Báo cáo tiến độ triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023; đề xuất, kiến nghị các giải pháp trong vấn đề quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Làm việc với Đoàn kiểm tra của Trung ương đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống sốt xuất huyết năm 2023

- Làm việc với TTYT QDY huyện Côn Đảo về các nội dung:

+ Thống nhất bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế phối hợp Quân Y – Dân Y tại huyện Côn Đảo;

+ Hỗ trợ, hướng dẫn TTYT QDY huyện Côn Đảo về công tác tổ chức bộ máy, lãnh đạo và nhân sự; về công tác mua sắm, quản lý vật tư y tế;

+ Rà soát hoạt động hệ thống Telemedicine giữa Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Vũng Tàu và TTYT QDY huyện Côn Đảo; khảo sát và thống nhất việc hỗ trợ của Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Vũng Tàu trong việc thiết lập hệ thống tư vấn chẩn đoán từ xa, điều trị từ xa cho người dân Côn Đảo;

+ Giải quyết những khó khăn, vướng mắc khác của TTYT QDY huyện Côn Đảo và Phòng Y tế huyện Côn Đảo.

+ Đánh giá chất lượng năm 2022 TTYT QDY Côn Đảo theo Quyết định 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế.

6. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo về việc thực hiện kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tại Báo cáo số 19/BC-ĐĐBQH ngày 19/01/2023.

- Thống nhất với Sở Tư pháp về cơ sở pháp lý xây dựng Nghị quyết “Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh” để đăng ký bổ sung vào danh mục dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

- Triển khai kế hoạch lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án TTBYT cho các dự án: Trang thiết bị y tế cho các dự án: Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc; Xây mới Trung tâm Y tế huyện Châu Đức; Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Chẩn đoán y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt và Cải tạo Trung tâm Y tế huyện Long Điền cũ thành Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí.

- Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư về bố trí nguồn vốn đáp ứng đủ nguồn vốn để thành lập Trường Cao đẳng Y tế.

- Hoàn thiện về góp ý chủ trương đầu tư, phương án xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu.

- Hoàn chỉnh việc bổ sung một số hạng mục về việc sửa chữa, cải tạo một số hạng mục tại Bệnh viện Bà Rịa năm 2024.

- Hoàn chỉnh và nộp hồ sơ quyết toán dự án mở rộng Bệnh viện huyện Tân Thành.

7. Xã hội hóa y tế:

Tiếp tục kêu gọi đầu tư 03 khu đất:

- + Khu đất 04 ha tại phường 11, thành phố Vũng Tàu (kêu gọi 400 giường).
- + Khu đất 1,9 ha tại thị xã Phú Mỹ (kêu gọi 200 giường).
- + Khu đất 1,6 ha tại huyện Châu Đức.
- + Đối với khu đất kêu gọi Bệnh viện kết hợp nghỉ dưỡng tại huyện Long Điền, quy mô diện tích khoảng 1,5 ha: Đề nghị đưa ra khỏi danh mục.

Về xử lý đối với các khu đất có tài sản công:

- + Bệnh viện Bà Rịa cũ 3,52 ha: giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tiến hành thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản, xây dựng phương án xử lý sau khi thanh lý xong tài sản.
- + Bệnh viện Lê Lợi: trước mắt cho phép Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu sử dụng một phần khuôn viên của Bệnh viện Lê Lợi làm nơi khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn thành phố Vũng Tàu trong thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu tại trụ sở số 278 đường Lê Lợi, Phường 7, thành phố Vũng Tàu.

+ Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh báo cáo giải pháp thu hút đầu tư vào các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh, báo cáo tập thể UBND tỉnh và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

8. Chỉ tiêu giường bệnh/vạn dân giai đoạn 2023-2025:

Tỉ lệ giường bệnh/vạn dân năm 2022 đạt **20,48 (2.414 GB/1.178.695 dân)**. Để đạt được tỉ lệ **30 giường bệnh/vạn dân** vào năm 2025 (tương đương **3.756 GB/1.252.000 dân**). Nhu cầu Giường bệnh cần tăng trong giai đoạn 2023 - 2025 là **1.342 GB (3.756 - 2.414)**; cụ thể như sau:

* **Đối với hệ thống y tế công lập:** tăng thêm **280** giường bệnh tại các cơ sở sau:

- Bệnh viện Mắt: tăng 50 GB vào năm 2024 (tổng cộng 150 GB);
- Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí: tăng 50 GB vào năm 2023 (tổng cộng 100 GB);
- Bệnh viện Y học cổ truyền: tăng 50 GB vào năm 2025 (tổng cộng 100 GB);
- TTYT thị xã Phú Mỹ: tăng 50 GB vào năm 2025 (tổng cộng 150 GB);
- TTYT huyện Châu Đức: tăng 20 GB vào năm 2024 (tổng cộng 100 GB);

- TTYT thành phố Vũng Tàu: giao 30 GB vào năm 2025 (để chuyển thành TTYT có giường bệnh);

- TTYT thành phố Bà Rịa: giao 30 GB vào năm 2025 (để chuyển thành TTYT có giường bệnh).

*** Đối với hệ thống y tế tư nhân:**

Có 03 dự án đã và đang dự kiến kêu gọi đầu tư đến năm 2025 với tổng quy mô giường bệnh là **648 giường (đề nghị tăng thêm 414 để đạt 1.062 giường)**, cụ thể:

- Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, Tp Vũng Tàu – diện tích khoảng 4,0ha: 400 GB (đề nghị tăng thêm 300 GB để đạt 700 GB);

- Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Mỹ - diện tích khoảng 1,9 ha: 200 giường (đề nghị tăng thêm 100 GB để đạt 300 GB);

- Bệnh viện đa khoa tại huyện Châu Đức - diện tích khoảng 11.600 m²: 48 giường (đề nghị tăng thêm 24 GB để đạt 72 GB).

9. Công tác chuyên môn khác:

a) Giám định y khoa:

- **Số liệu số đối tượng được kết luận chung: 871. Trong đó:**

+ Số ca khám giám định: 32 (Giám định chất độc hóa học: 05; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 08; Giám định tổng hợp: 01; Giám định hưu trí: 18).

+ Số ca khám sức khỏe: 839.

- **Cộng dồn đến tháng 05/2023:**

- **Số liệu số đối tượng được kết luận chung: 2.669. Trong đó:**

+ Số ca khám giám định: 154 (Giám định chất độc hóa học: 13; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 52; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 11; Giám định tổng hợp: 02; Giám định hưu trí: 71; Giám định BHXH một lần: 02; Giám định khuyết tật: 01; Giám định khác: 02).

+ Số ca khám sức khỏe: 2.515.

b) Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 50. Trong đó: Giám định thương tật 42; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 05; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 03.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023: Tổng số ca giám định: 210. Trong đó: Giám định thương tật 177; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 24; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 09.

c) Công tác đào tạo:

- Thực hiện tiến độ năm học 2022 – 2023.
- Theo dõi tiến độ năm học, giám sát việc dạy và học theo lịch giảng, kế hoạch đào tạo.
 - Hoàn thành quyết định trúng tuyển bổ sung bậc Trung cấp đợt 1, kế hoạch và thông báo nhập học bổ sung bậc Trung cấp đợt 1-2023.
 - Phối hợp với Trường CDYT Đồng Nai về công tác tuyển sinh và đào tạo liên kết.
 - Liên hệ bệnh viện Bà Rịa về kế hoạch thực tập bệnh viện năm 2023.
 - Tổ chức lớp Cập nhật kiến thức chuyên ngành Dược CKD17.
 - Thông báo và nhận đăng ký học viên lớp cập nhật kiến thức chuyên ngành dược CKD18.
 - Triển khai kế hoạch mở rộng đào tạo liên tục, đào tạo theo nhu cầu xã hội.
 - Triển khai kế hoạch liên kết, hợp tác đào tạo.
 - Triển khai và tư vấn công tác tuyển sinh năm 2023:
 - + Phối hợp CDYT Đồng Nai hướng nghiệp tại các trường THPT.
 - + Tư vấn tuyển sinh theo đăng ký website.
 - Triển khai kế hoạch mở lớp Bồi dưỡng Cộng tác viên dân số năm 2023.
 - Triển khai kế hoạch hoạt động Khoa học công nghệ năm 2023.
 - Hoàn thành và ban hành Quy chế giáo viên theo Thông tư số 28/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
 - Điều chỉnh định mức giờ giảng giáo viên năm học 2022-2023.
 - Tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức về truyền thông GDNN năm 2023.
 - Xây dựng kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
 - Tiếp các thầy cô trường Cao đẳng Xanh Tuệ Đức thăm trường.

IV. NHẬN XÉT CHUNG:

1. Tình hình dịch bệnh: Trong tháng ghi nhận 7/22 bệnh có ca mắc, không gây dịch.

2. Tình hình dịch COVID-19:

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **920** ca mắc² (trong đó: **877** ca mắc mới; **43** ca tái nhiễm), **01** ca tử vong. Truy vết được **1.555** trường hợp tiếp xúc gần (F1).

- Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19: Người trên 18 tuổi, tiêm mũi 3 đạt 81,85%, tiêm mũi 4 đạt 20,98%; Trẻ em 12-17 tuổi tiêm mũi 3 đạt 55,72%; Trẻ em 5-11 tuổi, Tiêm mũi 1 đạt 80,32%, tiêm mũi 2 đạt 55,85%.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng:

Số trẻ tiêm đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi 987 trẻ, số cộng dồn 6.277, đạt tỷ lệ 41,19%, chỉ tiêu kế hoạch được giao (98%).

4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

- Tính đến ngày 30/4/2023, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.374 người (số hiện còn sống là 3.248 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.126 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 1 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 4 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

5. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023: 00 vụ ngộ độc thực phẩm, 00 ca mắc, 00 ca tử vong.

6. Công tác khám chữa bệnh:

- Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 87%, tuyến huyện là 17%.

- **So với tháng trước:** Số lượt KCB giảm 12%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh bằng tháng trước, không tăng, không giảm; tuyến huyện giảm 1%.

- **So với cùng kỳ năm trước:** Số lượt KCB tăng 6%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 6%, tuyến huyện giảm 4%. Lý do là tuyến huyện công suất giảm là do năm 2022 bệnh nhân COVID-19 nhập viện, được tính vào điều trị nội trú.

7. Khám chữa bệnh đối tượng thuộc diện ban bảo vệ sức khỏe cán bộ:

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 1.980 lượt người. Số liệu cộng dồn đến tháng 5 năm 2023 là 8.618 lượt người.

8. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát:

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống trong tháng ghi nhận 00 trường hợp, số cộng dồn 01 trường hợp, chiếm tỷ lệ 21,1%000 (chỉ tiêu <26%0000).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 10 trường hợp, chiếm 2,1% (chỉ tiêu dưới 8%).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 09 trường hợp, chiếm 2,3% (chỉ tiêu dưới 14%).

- Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có 1 ca đẻ rơi.

9. Công tác Văn phòng:

- Dự thảo văn bản xin chủ trương về chính sách đào tạo sau đại học đối với viên chức ngành y tế. Sau khi có chủ trương Sở Y tế xây dựng dự thảo chính sách và gửi cho các đơn vị để góp ý theo đúng quy trình. Nội dung chính Văn phòng Sở Y tế đã tham mưu Giám đốc Sở, và đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 60/TTr –SYT ngày 03/4/2023.

- Đối với chính sách thu hút: Văn phòng Sở Y tế đang rà soát lại các cơ sở pháp lý thực hiện và lý do là Đề án giai đoạn trước hiệu quả thu hút chưa cao nên Văn phòng Sở sẽ tổng hợp các vướng mắc, báo cáo trình lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

- Tổng hợp trình Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế trước khi trình UBND tỉnh ban hành Quyết định theo đúng quy trình.

- Tiếp tục rà soát và kiện toàn các chức danh lãnh đạo còn khuyết tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tổng hợp báo cáo chỉ số PAPI.

10. Công tác Thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 1.455. Số cơ sở vi phạm: 113 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 89 cơ sở, đang xử lý 03, ngưng hoạt động 00, xử phạt: 20 cơ sở, số tiền xử phạt là 285.500.000 đồng.

- So với cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 42%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 869.875.000.000 đồng.

- So với tháng trước số lượt kiểm tra tăng 76%. Số tiền phạt giảm so với cùng kỳ năm trước là 111.000.000 đồng.

11. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Công tác tiếp công dân: 00.

- Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Trong kỳ 04.

Nhận xét, đánh giá: Trong tháng nhận 04 đơn thư khiếu nại, tố cáo. So cùng kỳ 2022, số đơn thư khiếu nại, tố cáo tăng 04. So với tháng trước tăng 04 đơn.

12. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:

+ Số phản ánh tháng 5/2023: 10 trường hợp. Trong đó: Xử lý, giải quyết dứt điểm: 06. Số phản ánh đang giải quyết: 04.

Nhận xét: Số phản ánh tháng 5/2023 giảm so với tháng 4/2023 (01 trường hợp) nội dung phản ánh chủ yếu và trùng lặp so với tháng các tháng trước về việc hết vắc xin 5 trong 01.

13. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng.

- Đảm bảo đủ cơ sở thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại các cơ sở tế trong tỉnh.

- Chấn chỉnh công tác tiếp nhận bệnh nhân của các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone và cấp phát thuốc Methadone;

- Triển khai thực hiện các Nghị định số 116/2021/NĐCP ngày 21/12/2021 và Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 8/12/2021 của Chính phủ.

- Triển khai công tác mua sắm vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng và Vitamin A cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Báo cáo thực trạng công tác đầu thầu, mua sắm vắc xin, Vitamin A, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

- Báo cáo tiến độ triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023; đề xuất, kiến nghị các giải pháp trong vấn đề quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh. Làm việc với Đoàn kiểm tra của Trung ương đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống sốt xuất huyết năm 2023;

- Làm việc với TTYT QDY huyện Côn Đảo về các nội dung:

+ Thống nhất bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế phối hợp Quân Y – Dân Y tại huyện Côn Đảo;

+ Hỗ trợ, hướng dẫn TTYT QDY huyện Côn Đảo về công tác tổ chức bộ máy, lãnh đạo và nhân sự; về công tác mua sắm, quản lý vật tư y tế;

+ Rà soát hoạt động hệ thống Telemedicine giữa Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Vũng Tàu và TTYT QDY huyện Côn Đảo; khảo sát và thống nhất việc hỗ trợ của Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Vũng Tàu trong việc thiết lập hệ thống tư vấn chẩn đoán từ xa, điều trị từ xa cho người dân Côn Đảo;

+ Giải quyết những khó khăn, vướng mắc khác của TTYT QDY huyện Côn Đảo và Phòng Y tế huyện Côn Đảo.

+ Đánh giá chất lượng năm 2022 TTYT QDY Côn Đảo theo Quyết định 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 của Bộ Y tế.

14. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo về việc thực hiện kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tại Báo cáo số 19/BC-ĐĐBQH ngày 19/01/2023.

- Thống nhất với Sở Tư pháp về cơ sở pháp lý xây dựng Nghị quyết “Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh” để đăng ký bổ sung vào danh mục dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

- Triển khai kế hoạch lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án TTBYT cho các dự án: Trang thiết bị y tế cho các dự án: Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc; Xây mới Trung tâm Y tế huyện Châu Đức; Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Chẩn đoán y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt và Cải tạo Trung tâm Y tế huyện Long Điền cũ thành Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí.

- Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư về bố trí nguồn vốn đáp ứng đủ nguồn vốn để thành lập Trường Cao đẳng Y tế.

- Hoàn thiện về góp ý chủ trương đầu tư, phương án xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu.

- Hoàn chỉnh việc bổ sung một số hạng mục về việc sửa chữa, cải tạo một số hạng mục tại Bệnh viện Bà Rịa năm 2024.

- Hoàn chỉnh và nộp hồ sơ quyết toán dự án mở rộng Bệnh viện huyện Tân Thành.

- Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về củng cố, xây dựng và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 6 NĂM 2023

1. Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022, quy hoạch ngành y tế để tích hợp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến 2050. Các chính sách trọng tâm:

+ Rà soát các quy định và tiến hành các thủ tục trình UBND tỉnh, Tỉnh ủy xin chủ trương Nghị quyết “Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2023-2030.

+ Đánh giá lại hiệu quả của chính sách thu hút giai đoạn trước đây. Đồng thời rà soát cơ sở pháp lý để xây dựng lại xây dựng chính sách.

+ Điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ Chính sách hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Xây dựng Nghị quyết “Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp”.

2. Tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19, tiếp tục theo dõi, cập nhật những thông tin mới nhất về tình hình diễn biến dịch Covid-19 năm 2023.

3. Thực hiện các quy định về mua sắm, đấu thầu theo quy định. Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản công. Đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế cho hoạt động khám chữa bệnh.

4.Theo dõi các dự án xã hội hóa y tế, tiếp tục hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết.

5. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ nâng cấp Trung tâm Y tế Tp. Vũng Tàu 30 GB, xây dựng mới Trung tâm Y tế Tp. Vũng Tàu. Trình UBND tỉnh nâng cấp Trung tâm Y tế Tp.Bà Rịa 30 GB (sau khi có đề xuất của TTYT và UBND Tp.Bà Rịa).

5. Tăng cường công tác chuyên môn trong khám chữa bệnh đối với tuyến huyện để nâng công suất sử dụng giường bệnh tại tuyến huyện

6. Đảm bảo cung cấp đủ thuốc, vật tư y tế trong công tác khám chữa bệnh.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định./.

Kèm theo các phụ lục

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC I
BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU
(Thực hiện theo Quyết Định 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022
của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Chỉ số	Kế hoạch 2023	Thực hiện 5/2023
	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,5	9,4
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,4	20,4
3.	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	100	100
	Chỉ tiêu về hoạt động		
4.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	41,19
5.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	100
	Chỉ tiêu đầu ra		
6.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76,7	75,6*
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	10,0	8,7*
8.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (%000)	< 26	21,1
9.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	2,1
10.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	2,3
11.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%).	< 0,3	0,28
12.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7	00
13.	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	>80	96

(*)Số liệu năm 2022